

Số: 59/2023/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 759/NQ-UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân; Ban của Hội đồng nhân dân; Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 501 /TTr-PC ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 541/BC-KTNS ngày

✓

17 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La, như sau:

1. Nội dung sửa đổi

1.1. Sửa đổi khoản 1 Mục IV - Hỗ trợ điểm tiếp xúc cử tri: Trang trí, thuê địa điểm, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác như sau:

- *Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/điểm.*

- *Cấp huyện: 1.500.000 đồng/điểm.*

- *Cấp xã: 1.000.000 đồng/điểm”.*

1.2. Sửa đổi tiêu đề Mục VII như sau:

“Chi các hội nghị, phiên họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ Đại biểu HĐND các cấp”.

1.3. Sửa đổi khoản 1 Mục VII như sau:

“Các Hội nghị tháng, quý, năm; Tổng kết, tập huấn, giao ban, trao đổi kinh nghiệm của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND; Hội nghị tổ chức lấy ý kiến vào các dự thảo dự án Luật và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Các phiên họp Thường trực HĐND các cấp”.

1.4. Sửa đổi tiêu đề mục VIII như sau:

“Chế độ hỗ trợ đối với đại biểu HĐND các cấp; công chức, người lao động trực tiếp phục vụ hoạt động của HĐND các cấp”.

1.5. Sửa đổi khoản 6 mục VIII như sau:

“Chế độ sử dụng xe ô tô: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; trường hợp đại biểu HĐND không đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi tham gia các hoạt động của HĐND ở nơi đường giao thông có xe khách mà phải sử dụng phương tiện cá nhân thì được thanh toán tiền hỗ trợ đi lại theo mức giá vé xe khách hiện hành; trường hợp đường giao thông không có xe khách (phải đi bằng xe gắn máy) thì được thanh toán tiền hỗ trợ đi lại với mức: 3.000đ/km”.

1.6. Sửa đổi khoản 4 Mục VIII như sau:

“4. Hỗ trợ tiền may lễ phục

4.1. Đối với đại biểu HĐND: Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng/đại biểu/nhiệm kỳ; Cấp huyện: 4.000.000 đồng/đại biểu/nhiệm kỳ; Cấp xã: 3.000.000 đồng/đại biểu/nhiệm kỳ.



4.2. Đối với công chức, người lao động trực tiếp phục vụ hoạt động của HĐND thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: 3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ; Cán bộ, công chức, người lao động trực tiếp phục vụ các hoạt động của HĐND thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ; Công chức Văn phòng thống kê trực tiếp phụ trách công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động HĐND cấp xã: 1.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ”.

2. Nội dung bổ sung

2.1. Bổ sung nội dung, mức chi giám sát, khảo sát của HĐND tại Mục V, cụ thể như sau:

- Bổ sung cụm từ “HĐND” vào tiêu đề khoản 1 Mục V thành: “Chi cho đoàn giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND”.

- Bổ sung cụm từ “thành phần mời tham gia thành viên đoàn giám sát, khảo sát” vào điểm 1.2 khoản 1 Mục V thành: “Thành viên đoàn, thành phần mời tham gia thành viên đoàn giám sát, khảo sát”.

- Bổ sung cụm từ “HĐND”, “khảo sát” vào tiêu đề khoản 2 Mục V thành: “Chi xây dựng Quyết định, kế hoạch, đề cương giám sát, khảo sát và tham gia báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND”.

- Bổ sung cụm từ “HĐND” vào điểm 2.2 khoản 2 Mục V thành: “Nghiên cứu xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND”.

2.2. Bổ sung khoản 4 Mục V nội dung, mức chi giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu HĐND, cụ thể như sau:

“4. Chi công tác giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu HĐND

4.1. Chi cho đoàn giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu HĐND

- Trưởng đoàn giám sát, khảo sát: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; Cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên đoàn, thành phần mời tham gia thành viên đoàn giám sát, khảo sát: Cấp tỉnh: 150.000 đồng/ người/buổi; Cấp huyện: 100.000 đồng/ người/buổi.

- Thư ký: Cấp tỉnh: 120.000 đồng/người/buổi; Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ đoàn khảo sát, giám sát: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.

4.2. Chi xây dựng Quyết định, kế hoạch, đề cương giám sát, khảo sát và tham gia báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu HĐND

- Xây dựng Quyết định, kế hoạch, đề cương giám sát, khảo sát: Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/cuộc; Cấp huyện: 1.000.000 đồng/cuộc.

- Nghiên cứu xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu HĐND: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo; Cấp huyện: 1.500.000 đồng/báo cáo”.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương theo phân cấp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND, UBND các cấp chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Sơn La. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL của Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT: HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng